

KẾ HOẠCH

**Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm
trên địa bàn Xã Nguyễn Nghiêm 6 tháng cuối năm 2025**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008; số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 về việc phê duyệt kế hoạch quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm (CGC) giai đoạn 2019-2025; số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 về việc phê duyệt “Chương trình Quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng (LMLM) giai đoạn 2021-2025”; số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) giai đoạn 2020 -2025; số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch Quốc gia phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030; số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trên trâu, bò, giai đoạn 2022-2030; số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 và số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh

Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi: Số 353/QĐ-UBND ngày 09/03/2011 về việc ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 767/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 523/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020; số 1827/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 692/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 312/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 59/KH-UBND ngày 29/3/2022 thực hiện kế hoạch thực hiện “Chương trình quốc gia phòng chống bệnh đại giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 791/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 ban hành Quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Công văn số 113/TY-DT ngày 30/01/2023 của Cục Thú y về việc cập nhật tình hình lưu hành vi rút CGC, LMLM và khuyến cáo sử dụng vắc xin;

Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn Xã Nguyễn Nghiêm 6 tháng cuối năm 2025, với những nội dung sau:

II. MỤC TIÊU

- Hạn chế dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản xảy ra trong 6 tháng cuối năm 2025, tiến tới khống chế bệnh Lở mồm long móng (LMLM) gia súc, Cúm gia cầm (CGC), Viêm da nổi cục (VDNC) trâu bò, Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), Đại chó mèo, ... trong những năm tiếp theo.

- Nâng cao nhận thức về phòng, chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm cho Nhân dân, thú y cơ sở; đảm bảo tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ tối thiểu 80% diện tiêm.

- Phát hiện, không chế, dập tắt nhanh các ổ dịch xảy ra ở gia súc, gia cầm, không để dịch lây lan ra diện rộng, giảm thiểu thiệt hại về kinh tế của Nhà nước và Nhân dân.

III. NỘI DUNG

1. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn

1.1. Đối tượng tiêm phòng; tỷ lệ, địa bàn và thời gian thực hiện:

TT	Loại bệnh	Đối tượng tiêm phòng	Tỷ lệ, địa bàn	Thời gian thực hiện
1	Bệnh Lở mồm long móng (LMLM) gia súc	Trâu, bò từ 4 tuần tuổi trở lên hoặc hướng dẫn của nhà sản xuất.	- Tỷ lệ tối thiểu 80% diện tiêm. - Địa bàn: Các thôn trên địa bàn xã.	- Từ tháng 11/2025. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
2	Bệnh Cúm gia cầm (CGC)	Gia cầm từ 2 tuần tuổi trở lên.	-- Tỷ lệ tối thiểu 80% diện tiêm. - Địa bàn: Các thôn trên địa bàn xã.	- Từ tháng 10/2025 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
3	Bệnh Đại động vật	Chó, mèo từ 2 tháng tuổi trở lên	- Tỷ lệ tối thiểu 70% diện tiêm. - Địa bàn: Các thôn trên địa bàn xã.	Tiêm thường xuyên theo khai báo của người nuôi.
4	Bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trâu, bò	Trâu, bò, bê, nghé mọi lứa tuổi, kể cả con mẹ mang thai.	- Tỷ lệ tối thiểu 80% diện tiêm. - Địa bàn: Các thôn trên địa bàn xã.	- Từ tháng 10/2025 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
5	Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP)	Lợn thịt khỏe mạnh từ 4 tuần tuổi trở lên hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	- Tỷ lệ tối thiểu 80% diện tiêm. - Địa bàn: Các thôn trên địa bàn xã.	- Tiêm theo lứa tuổi và đúng đối tượng.
6	Bệnh Tai xanh	Lợn nái, đực giống	- Tỷ lệ tối thiểu 80% diện tiêm.	Khi có dịch xảy ra.

1.2. Vắc xin sử dụng tiêm phòng:

TT	Loại bệnh	Loại vắc xin	Liều lượng
1	Bệnh LMLM gia súc	Theo chỉ đạo của Cục Thú y và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,	Theo qui định của nhà sản xuất.
2	Bệnh Cúm gia cầm		
3	Bệnh Đại động vật		
4	Bệnh VDNC trâu, bò		
5	Bệnh DTL Châu Phi		

1.3. Nhu cầu và nguồn vắc xin tiêm phòng:

1.3.1. Nhu cầu vắc xin bệnh Cúm gia cầm của các thôn:

TT	Số thôn	Tổng đàn gia cầm (con)	Tổng diện tiêm (con)	Nhu cầu 1 đợt (liều)	Nhu cầu 6 tháng cuối năm (liều)	Nguồn vắc xin	
						Tỉnh mua (liều)	Xã mua (liều)
1	11	13.000	5.000	5.000	5.000	5.000	0
Tổng cộng		13.000	5.000	5.000	5.000	5.000	0

* Tổng nhu cầu vắc xin Cúm gia cầm 6 tháng cuối năm 2025: 5.000 liều.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 5.000 liều.

- Mua từ ngân sách xã: 0 liều.

1.3.2. Nhu cầu vắc xin bệnh Lở mồm long móng của các thôn:

TT	Số Thôn	Tổng đàn trâu, bò (con)	Tổng diện tiêm (con)	Nhu cầu 1 đợt (liều)	Nhu cầu 6 tháng cuối năm (liều)	Nguồn vắc xin	
						Tỉnh mua (liều)	Xã mua (liều)
1	11	4.200	1.900	1.900	1.900	900	1.000
Tổng cộng		4.200	1.900	1.900	1.900	900	1.000

* Tổng nhu cầu vắc xin Lở mồm long móng 6 tháng cuối năm 2025: 1.900 liều.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 900 liều.

- Mua từ ngân sách xã: 1.000 liều.

1.3.3. Nhu cầu vắc xin bệnh Viêm da nổi cục của các thôn:

TT	Số Thôn	Tổng đàn trâu, bò (con)	Tổng diện tiêm (con)	Nhu cầu 1 đợt (liều)	Nhu cầu 6 tháng cuối năm (liều)	Nguồn vắc xin	
						Tỉnh mua (liều)	Xã mua (liều)
1	11	4.200	3.300	1.000	1.000		1.000
Tổng cộng		4.200	3.300	1.000	1.000		1.000

* Tổng nhu cầu vắc xin Viêm da nổi cục 6 tháng cuối năm 2025: 1.000 liều.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 0 liều.

- Mua từ ngân sách xã: 1.000 liều.

1.3.4. Nhu cầu vắc xin bệnh Dịch tả lợn Châu Phi của các thôn:

TT	Số Thôn	Tổng đàn heo (con)	Tổng diện tiêm (con)	Nhu cầu 1 đợt (liều)	Nhu cầu 6 tháng cuối năm (liều)	Nguồn vắc xin	
						Tỉnh mua (liều)	Xã mua (liều)
1	11	1.000	500	500	500	500	0

* Tổng nhu cầu vắc xin bệnh Dịch tả lợn Châu Phi 6 tháng cuối năm 2025: 500 liều.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 500 liều.

- Mua từ ngân sách xã: 0 liều.

1.3.5. Nhu cầu vắc xin bệnh Tai xanh của thôn: Không tổ chức tiêm định kỳ đại trà, chỉ thực hiện tiêm phòng bao vây khi có dịch xảy ra.

1.4. Nhu cầu hóa chất khử trùng và thuốc diệt côn trùng:

- Hóa chất khử trùng: Loại có khả năng tiêu diệt mầm bệnh để khử trùng các ổ dịch và môi trường chăn nuôi.

- Thuốc diệt côn trùng: Loại diệt ruồi, muỗi, ve, ...

- Nhu cầu và nguồn hóa chất của các thôn:

TT	Số Thôn	Nhu cầu 6 tháng cuối năm 2025		Nguồn hóa chất, thuốc diệt côn trùng			
		Hóa chất (lít)	Thuốc diệt côn trùng (lít)	Tỉnh cấp		Xã mua	
				Hóa chất (lít)	Thuốc diệt côn trùng (lít)	Hóa chất (lít)	Thuốc diệt côn trùng (lít)
1	11	100	40	50	0	50	40
Tổng cộng		100	40	50	0	50	40

* Tổng nhu cầu hóa chất 6 tháng cuối năm 2025: 260 lít.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 220 lít.

- Mua từ ngân sách xã: 0 lít.

* Tổng nhu cầu thuốc diệt côn trùng 6 tháng cuối năm 2025: 40 lít.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 0 lít.

- Mua từ ngân sách xã: 40 lít.

1.5. Giám sát dịch bệnh động vật trên cạn:

UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn tăng cường theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh tại các thôn trên địa bàn, nhằm phát hiện và báo cáo kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra. Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên thực hiện lấy mẫu xét nghiệm, xác định dịch bệnh để có các biện pháp can thiệp kịp thời; thực hiện các chương trình giám sát dịch bệnh khi được phân công.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức triển khai

- Trong quá trình thực hiện công tác tiêm phòng, UBND xã ban hành kế hoạch, thông báo, lịch tiêm phòng trên địa bàn cụ thể.

- Huy động tối đa lực lượng thú y đang hoạt động hành nghề tại địa phương tham gia tiêm phòng cho vật nuôi. Tùy thuộc vào số lượng đàn gia súc, gia cầm bố trí tổ tiêm phòng cho phù hợp, đảm bảo tiêm phòng đạt kết quả, tránh lãng phí thời gian và kinh phí.

- Trong thời gian tổ chức tiêm phòng, Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác tiêm phòng và tổng hợp báo cáo kết quả tiêm phòng theo quy định.

2. Công tác giám sát dịch bệnh

Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã, Trưởng thôn, lực lượng thú y, cùng các đoàn thể tại địa phương thực hiện công tác quản lý, theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh tại thôn, xóm nhằm phát hiện, báo cáo và tổ chức phòng, chống kịp thời

khi dịch bệnh xảy ra; phân công bố trí lực lượng trực chống dịch khi có dịch xảy ra vào các ngày nghỉ, lễ.

3. Công tác tiêm phòng vắc xin

- UBND xã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan và các thôn triển khai thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm tại địa phương theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã tiếp nhận vắc xin từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh, tổ chức mua vắc xin từ nguồn ngân sách của xã và mua các loại dụng cụ vật tư phục vụ công tác tiêm phòng; xây dựng kế hoạch tiêm phòng, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật tiêm phòng cho lực lượng tham gia tiêm phòng và người chăn nuôi.

- Các Trưởng thôn chịu trách nhiệm về số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm; nhu cầu vắc xin và thời gian tiêm phòng trên địa bàn theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ, thời gian, đạt tỉ lệ tiêm phòng các loại vắc xin đối với vật nuôi theo quy định; kết thúc đợt tiêm phòng tổng hợp, báo cáo kết quả cho UBND xã (*qua Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã*).

4. Công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng

Khi có chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền triển khai công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng, UBND xã chỉ đạo phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi trên địa bàn theo hướng dẫn của ngành chức năng.

5. Công tác tập huấn, thông tin tuyên truyền

Tổ chức tập huấn thú y, chuyển giao kỹ thuật cho người chăn nuôi, thú y nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật. Tuyên truyền tiêm phòng vắc xin, thông tin về dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống và các chính sách hỗ trợ sản xuất trong chăn nuôi.

6. Công tác kiểm tra, giám sát lưu thông gia súc, gia cầm, động vật thủy sản và sản phẩm của gia súc, gia cầm

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát mua bán, giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm của động vật trên địa bàn xã.

7. Chống dịch khi có dịch xảy ra

- Xây dựng kế hoạch chống dịch cụ thể cho từng loại dịch bệnh xảy ra; thực hiện nghiêm các quy định chống dịch đối với từng bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Cục Thú y.

- Theo dõi giám sát dịch tễ, thông tin báo cáo tình hình dịch bệnh kịp thời, quản lý và tổ chức tiêu huỷ gia súc, gia cầm mắc bệnh theo đúng quy định. Khi

dịch xảy ra lấy mẫu xét nghiệm để xác định bệnh và các chủng vi rút gây bệnh, khoanh vùng ổ dịch, có biện pháp chống dịch phù hợp, kịp thời;

- Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Khi dịch xảy ra tổ chức lấy mẫu xác định dịch bệnh để khoanh vùng, xử lý ổ dịch và tiêu hủy lợn mắc bệnh, chết theo quy định.

- Đối với bệnh Tai xanh trên lợn: Khi dịch xảy ra tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch. Đối với số lượng lợn mắc bệnh nhiều, ở diện rộng thì tiêu hủy số lợn bệnh nặng không thể điều trị được, số còn lại nuôi cách ly và điều trị theo hướng dẫn của ngành thú y. Trường hợp số lượng lợn mắc bệnh ít, dịch xảy ra ở diện hẹp thì tiêu hủy toàn bộ số lợn mắc bệnh.

V. NỘI DUNG CHI

1. Tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm

1.1. Mua vắc xin tiêm phòng:

TT	Loại vắc xin	Phân cấp nguồn kinh phí	Đơn vị thực hiện
1	Cúm gia cầm	Ngân sách tỉnh.	11 Thôn trên địa bàn xã
2	Lở mồm long móng	Ngân sách tỉnh và ngân sách xã.	11 Thôn trên địa bàn xã
3	Dại động vật	Người nuôi chó, mèo chi trả.	11 Thôn trên địa bàn xã
4	Viêm da nổi cục	Ngân sách tỉnh và ngân sách xã.	11 Thôn trên địa bàn xã
5	Dịch tả lợn Châu Phi	Ngân sách xã.	11 Thôn trên địa bàn xã
6	Tai xanh	Ngân sách tỉnh	Các Thôn có dịch

1.2. Bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia tiêm phòng:

TT	Loại vắc xin	Phân cấp nguồn kinh phí	Đơn vị thực hiện
1	Cúm gia cầm	Người chăn nuôi chi trả.	11 Thôn trên địa bàn xã
2	Lở mồm long móng	Ngân sách xã.	11 Thôn trên địa bàn xã
3	Dại động vật	Người nuôi chó, mèo chi trả.	11 Thôn trên địa bàn xã
4	Viêm da nổi cục	Ngân sách xã.	11 Thôn trên địa bàn xã
5	Dịch tả lợn Châu Phi	Ngân sách xã	11 Thôn trên địa bàn xã
6	Tai xanh	Ngân sách tỉnh.	Các Thôn có dịch

1.3. Bồi dưỡng cán bộ xã được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản phân công chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiêm phòng và những chi phí khác phục vụ cho công tác tiêm phòng: Ngân sách xã.

1.4. Hỗ trợ cho chủ cơ sở có vật nuôi bị phản ứng chết do tiêm phòng vắc xin (bị sốc phản vệ): Ngân sách xã.

2. Tiêu độc khử trùng

- Tỉnh hỗ trợ hóa chất cho xã thực hiện tiêu độc khử trùng (phần ngân sách tỉnh mua).

- Xã tổ chức mua hóa chất từ nguồn ngân sách xã sau khi khấu trừ nguồn hóa chất tỉnh hỗ trợ và các chi phí khác thực hiện tiêu độc khử trùng.

- Xã hỗ trợ công phun hóa chất và thuốc diệt côn trùng.

3. Chống dịch khi có dịch xảy ra

- Khi dịch bệnh xảy ra, căn cứ vào mức độ, quy mô, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh, cơ quan chuyên môn tham mưu chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định tại Luật Thú y, Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Xã sử dụng nguồn kinh phí dự phòng ngân sách để bố trí phục vụ công tác chống dịch trên địa bàn; kết thúc chống dịch hoặc cuối năm Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã tổng hợp hợp kinh phí thực hiện theo thực tế và chế độ tài chính quy định hiện hành trình UBND xã quyết định bổ sung cho phòng, ban, đơn vị thực hiện (phần kinh phí ngân sách xã); đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp.

- Định mức chi phục vụ công tác phòng, chống dịch thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật; Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi: Số 353/QĐ-UBND ngày 09/03/2011 ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Những trường hợp chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc, gia cầm thuộc đối tượng tiêm phòng không chấp hành tiêm phòng theo kế hoạch của ngành thú y và chủ cơ sở chăn nuôi với quy mô trang trại không khai báo chăn nuôi theo quy định để xảy ra dịch bệnh buộc phải tiêu hủy thì chủ cơ sở sẽ không được hỗ trợ thiệt hại.

V. PHÂN CẤP CHI NGÂN SÁCH

1. Ngân sách Trung ương, tỉnh

- Hỗ trợ vắc xin, hóa chất; tập huấn, tuyên truyền, ... cho xã.

- Hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do bệnh vật nuôi, thủy sản trên địa bàn xã (phần ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ).

2. Ngân sách xã

- Mua vắc xin, hóa chất, thuốc diệt côn trùng phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản; mua thuốc chống sốc.

- Mua dụng cụ vật tư, bình phun; văn phòng phẩm; chi phí bảo quản, vận chuyển vắc xin, hóa chất;

- Hỗ trợ công tiêm phòng vắc xin, công phun hóa chất và thuốc diệt côn trùng; chi hỗ trợ công giám sát, chỉ đạo tiêm phòng và phun hóa chất, thuốc diệt côn trùng, ...

- Chi phí thẩm định giá vắc xin, hóa chất và thuốc diệt côn trùng, ... và các chi phí khác.

3. Người chăn nuôi

Chi trả vắc xin, công tiêm phòng bệnh Đại động vật và công tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí: 164.631.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng*), trong đó:

ĐVT: Đồng.

STT	Nội dung thực hiện	Kinh phí thực hiện	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>
1	Phòng chống dịch bệnh Cúm gia cầm	8.690.000	
2	Phòng chống dịch bệnh Lở mồm long móng	35.207.000	
3	Phòng chống dịch bệnh Viêm da nổi cục	45.297.000	
4	Phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	6.247.000	
5	Tiêu độc khử trùng môi trường và diệt côn trùng	59.190.000	
6	Thuê tư vấn lập, thẩm định, đánh giá HSMT	10.000.000	
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6)		164.631.000	

(*Có Phụ lục: 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 kèm theo*)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

1.1. Phòng Kinh tế:

- Chủ động phối hợp với Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch đã được phê duyệt; đôn đốc, kiểm tra giúp các địa phương thực hiện tốt Kế hoạch phòng,

chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn Xã Nguyễn Nghiêm 6 tháng cuối năm 2025 và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

- Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, tham mưu đề xuất UBND xã phân bổ nguồn kinh phí, phê duyệt dự toán chi phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn xã 6 tháng cuối năm 2025 kịp thời, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, đạt chỉ tiêu, kế hoạch.

1.2. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội xã đề xuất, tham mưu cho UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo; chủ động triển khai thực hiện tốt nội dung kế hoạch đã được phê duyệt đảm bảo đạt hiệu quả phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn, giám sát, tổ chức thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin, phun hóa chất và thuốc diệt côn trùng trên địa bàn xã.

- Chuẩn bị đầy đủ kinh phí, nhân lực, vật tư, vắc xin, hóa chất, ... phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn xã; xây dựng kế hoạch, thông báo, lịch tiêm phòng vắc xin, phun hóa chất và thuốc diệt côn trùng cho các thôn; huy động lực lượng tham gia, bố trí tổ tiêm phòng, đội phun hóa chất; đồng thời tổ chức triển khai, thực hiện và tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả.

- Khi dịch bệnh xảy ra, tiến hành kiểm tra, theo dõi, báo cáo tình hình dịch bệnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh theo đúng quy định.

1.4. Chủ vật nuôi:

- Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho động vật, tiêm phòng vắc xin bắt buộc cho gia súc, gia cầm; khử trùng môi trường chăn nuôi, tiêu độc chuồng trại định kỳ để phòng, chống dịch bệnh theo đúng quy định.

- Những hộ chăn nuôi không chấp hành việc tiêm phòng bắt buộc cho vật nuôi và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh sẽ bị xử lý theo quy định và không được hỗ trợ thiệt hại.

2. Phương pháp thực hiện

- Trước đợt tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi, các ban, ngành, hội đoàn thể địa phương tuyên truyền, vận động người chăn nuôi tham gia, hưởng ứng, chủ động nhốt vật nuôi ở chuồng trại để tiêm phòng.

- Khi dịch bệnh xảy ra tổ chức chống dịch theo quy định; quản lý, giám sát ổ dịch chặt chẽ.

3. Chế độ báo cáo

- Trong thời gian tiêm phòng vắc xin, phun hóa chất, thuốc diệt côn trùng và chống dịch, giám sát, theo dõi, tổng hợp báo cáo nhanh tiến độ, kết quả tiêm phòng vắc xin, phun hóa chất, thuốc diệt côn trùng và diễn biến tình hình dịch bệnh cho UBND xã theo dõi, chỉ đạo và báo cáo lên cấp trên.

- Đối với tiêm phòng bổ sung và nhắc lại cho gia súc, gia cầm và phun hóa chất, thuốc diệt côn trùng định kỳ thường xuyên cập nhật và báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm để theo dõi tổng hợp.

4. Đánh giá tổng kết công tác phòng, chống dịch bệnh

Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, để đánh giá rút kinh nghiệm và đưa ra các giải thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trong những năm tiếp theo. Kịp thời khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn Xã Nguyễn Nghiêm 6 tháng cuối năm 2025./.

Nơi nhận: 

- Đảng ủy xã;
- TT.HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, Trung tâm xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH


Nguyễn Trung Trực

